

11 / 08 ~ 11 / 11 日 2023 仰德菁英公開賽 參賽名單

PLAYER LIST

112.11.02 11:35 TPGA 羅仕鈞

No.	NAME	NAT.	No.	NAME	NAT.	No.	NAME	NAT.
1	劉巖鴻	TWN	43	劉澤森	TWN	85	辜柏雲	TWN
2	王偉軒	TWN	44	江以安	TWN	86	洪瑞誠	TWN
3	葉昱辰	TWN	45	丁子軒	TWN	87	蕭和宇	TWN
4	謝繼賢	TWN	46	林義淵	TWN	88	張耀濱	TWN
5	林冠伯	TWN	47	王宥崑	TWN	89	陳鳴悒	TWN
6	王偉祥	TWN	48	連驪森	TWN	90	陳柏睿	TWN
7	黃 頌	TWN	49	彭弘瑾	TWN	91	楊 豪	TWN
8	林文堂	TWN	50	王士瑞	TWN	92	陳志宏	TWN
9	陳裔東	TWN	51	方傳崑	TWN	93	許智傑	TWN
10	盧建順	TWN	52	詹佳翰	TWN	94	黃東樑	TWN
11	呂偉智	TWN	53	呂孫儀	TWN	95	楊 傑	TWN
12	沙比亞特·馬克	TWN	54	伴 翔太郎	USA	96	徐國雄	TWN
13	林永龍	TWN	55	蔡辰錯	TWN	97	郭峯銓	TWN
14	廖煥鈞	TWN	56	林晟毓	TWN	98	楊浚頡	TWN
15	沈威成	TWN	57	謝旻軒	TWN	99	許佳紳	TWN
16	黃冠勳	TWN	58	蔡雨達	TWN	100	周宏男	TWN
17	呂文德52	TWN	59	詹頂立	TWN	101	楊文來	TWN
18	宋孟璋	TWN	60	陳伯豪	TWN	102	吳致誼	TWN
19	卓宗霖	TWN	61	李士鴻	TWN	103	何易叡	TWN
20	陳威勝	TWN	62	葉 甫	TWN	104	陳宥蓁	TWN
21	林耕緯	TWN	63	施俊宇	TWN	105	余政諺	TWN
22	蔡凱任	TWN	64	林大鎬	TWN	106	陳志忠	TWN
23	余松柏	TWN	65	林 緯	TWN	107	蘇清安	TWN
24	溫楨祥	TWN	66	洪昭鑫	TWN	108	陳暉泓	TWN
25	方胤人	TWN	67	許智凱	TWN	109		TWN
26	許立朋	TWN	68	林宸駒	TWN	110	Ryusei Yokota	JPN
27	許育誠	TWN	69	曾豐棟	TWN	111	林吉祥	TWN
28	劉永華	TWN	70	林遠惟	TWN	112	張宇誠	TWN
29	賴嘉一	TWN	71	許孟男	TWN	113	陳宇成	TWN
30	林張恆	TWN	72	陳科壹	TWN	114		TWN
31	劉又睿	TWN	73	范揚嘉	TWN	115		TWN
32	曾子豪	TWN	74	王璽安	TWN	116		TWN
33	蔡宗佑	TWN	75	陳奕騫	TWN	117	徐兆維 A	TWN
34	黃祥豪	TWN	76	謝錦昇	TWN	118	吳承恩 A	TWN
35	邱瀚霆	TWN	77	陳傑生	TWN	119	陳佑宇 A	TWN
36	賴韋綸	TWN	78	翁永田	TWN	120	陳宣佺 A	TWN
37	張哲瑜	TWN	79	蔡啟煌	TWN	121	謝承洵 A	TWN
38	范姜皓詮	TWN	80	張建棋	TWN	122	謝坤霖 A	TWN
39	楊斐皓	TWN	81	曾子軒	TWN	123	葉佳胤 A	TWN
40	何勁宏	TWN	82	葉偉志	TWN	124	楊孝哲 A	TWN
41	黃韋豪	TWN	83	洪駿剛	TWN	125	吳清筠 A	TWN
42	鄭存宸	TWN	84	張澤鵬	TWN	126	林紹白 A	TWN